

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HỒNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/KDTM - ST

Ngày 18 - 9 -2020

Về việc tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Lý

Ông Bùi Văn Sinh

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quốc Bình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Định – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 và 18 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng tỉnh Đồng Tháp tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2019/TLST-KDTM ngày 17 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐST-KDTM ngày 18 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-KDTM ngày 04 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên NK ;

Địa chỉ: 227A, ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo pháp luật của Công ty là chị Đinh Thị L, sinh năm 1983; Chức vụ: Chủ tịch kiêm Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền của chị Đinh Thị L là anh Lê Thành N, sinh năm 1995 – Phó Phòng Kinh doanh của Công ty NK .

Địa chỉ cư trú: 671 An N, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Cửa hàng vật liệu xây dựng H, đại diện cửa hàng là anh Lê Thanh S, sinh năm 1976;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Đào Diệu H (vợ anh S), sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Anh N, chị H có mặt tại phiên tòa; anh S vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05-11-2019 của nguyên đơn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là anh Lê Thành N trình bày:

Năm 2016 Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên NK (viết tắt là Công ty NK) và Cửa hàng vật liệu xây dựng H do vợ chồng anh S và chị H làm đại diện có thoả thuận giao dịch mua bán xi măng (thoả thuận miệng). Sau một thời gian thì Công ty NK nhận thấy vợ chồng anh S không thực hiện nghĩa vụ thanh toán như đã hứa nên Công ty chấm dứt giao dịch và thu hồi nợ. Đến nay vợ chồng anh S còn thiếu Công ty NK 17.500.000 đồng gốc theo sổ mua bán và tờ cam kết ngày 11-3-2019.

Công ty NK khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh S liên đới thanh toán nợ gốc 17.500.000 đồng và lãi theo quy định của pháp luật. Nhưng tại phiên Tòa Công ty NK xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần lãi. Chỉ yêu cầu vợ chồng anh S chị H thanh toán nợ gốc 17.500.000 đồng và không yêu cầu những người trong hộ anh S cùng liên đới trả.

- Bị đơn Lê Thanh S: Không có ý kiến.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đào Diệu H: Thừa nhận là có ký cam kết ngày 11-3-2019 là nợ Công ty NK 17.500.000 đồng gốc và Công ty đồng ý giảm 2.500.000đ còn 15.000.0000 đồng trả trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày cam kết nhưng do hoàn cảnh kinh tế hiện nay khó khăn nên xin Công ty tiếp tục cho thực hiện cam kết ngày 11-3-2019 nhưng cho trả dần trong 03 vụ lúa, mỗi vụ là 5.000.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu vợ chồng anh S chị H phải thanh toán số tiền nợ gốc là 17.500.000 đồng, không có lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Vào ngày 10 tháng 12 năm 2019 Công ty NK nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa đối với Cửa hàng vật liệu xây dựng H, đại diện cửa hàng là ông Lê Thanh S, sinh năm 1976 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đào Diệu H (vợ anh S), sinh năm 1978. Cùng địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Xét thấy, người khởi kiện có quyền khởi kiện và đã thực hiện đúng về thủ tục khởi kiện theo quy định tại các Điều 186, 188, 189, 190 Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn ở huyện Tân Hồng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng thụ lý giải quyết là đúng quy định tại các Điều 30, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Về thời hiệu khởi kiện: Theo nguyên đơn khai thời gian hai bên giao dịch là năm 2016 có sổ giao hàng nhưng đến ngày 11-3-2019 chị H viết tờ cam kết và hẹn trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày cam kết sẽ trả cho Công ty NK 15.000.000 đồng. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì không có ý kiến gì phản đối ý kiến của nguyên đơn. Như vậy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ đối với nguyên đơn và từ ngày bị đơn vi phạm đến khi nguyên đơn nộp đơn khởi kiện ngày 10-12-2019 là không quá 03 năm. Nên theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

- Tại phiên tòa anh Lê Thanh S vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh S.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Tại phiên tòa nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu anh Lê Thanh S và chị Đào Diệu H liên đới trả phần lãi của số nợ gốc 17.500.000 đồng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội Đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu trả nợ gốc của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Anh Lê Thanh S và chị Đào Diệu H đã nhận Thông báo thụ lý vụ án ngày 17-12-2019 của Tòa án gửi cho anh chị về việc Công ty NK khởi kiện yêu cầu anh chị phải trả số tiền mua bán xi măng gốc là 17.500.000 đồng và lãi là 3.360.000 đồng và tiếp tục tính lãi cho đến khi giải quyết xong vụ án. Nhưng anh S chị H không có văn bản ý kiến nộp cho Tòa án cũng như không phản đối gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, chị H thì tại phiên tòa thừa nhận có nợ như Công ty yêu cầu. Do đó Hội đồng xét xử khẳng định việc vợ chồng anh S nợ 17.500.000 đồng tiền mua xi măng của

Công ty NK là có thật theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự “1. ...2. Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh .v.v.”.

Sau khi thụ lý vụ án, ngày 10-02-2020 Tòa án ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tổng đạt hợp lệ cho vợ chồng anh S chị H trong ngày 10-02-2020 nhưng vợ chồng anh S chị H không đến Tòa để hòa giải vào ngày 25-02-2020 nên Tòa án hoãn phiên hòa giải và Thông báo cho anh chị biết ngày hòa giải lại là ngày 12-3-2020 (tổng đạt hợp lệ cho anh chị vào ngày 25-02-2020) nhưng vợ chồng anh chị cũng không đến Tòa và cũng không có ý kiến. Sau khi hết lý do tạm đình chỉ giải quyết vụ án thì ngày 07-8-2020 Tòa án tiếp tục ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tổng đạt cho vợ chồng anh S chị H trong ngày 07-8-2020 nhưng vợ chồng anh S chị H từ chối nhận, mặc dù thư ký đã đọc toàn bộ nội dung văn bản và giải thích pháp luật cho anh chị nên Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng trước khi đưa vụ án ra xét xử. Kể cả trong hai lần mở phiên tòa xét xử anh S cũng không có mặt, dù đã được biết việc mở phiên tòa và được giải thích pháp luật. Tại phiên Tòa chị H thừa nhận nợ và thống nhất cùng anh S liên đới trả cho Công ty NK nhưng yêu cầu là Công ty giảm cho 2.500.000 đồng như trong tờ cam kết ngày 11-3-2019 và cho trả dần trong 03 vụ lúa, mỗi vụ trả 5.000.000 đồng. Nguyên đơn không đồng ý giảm 2.500.000 đồng như trong tờ cam kết ngày 11-3-2019 vì vợ chồng anh S không thực hiện đúng cam kết nên yêu cầu đủ số tiền 17.500.000 đồng gốc và cũng không đồng ý việc trả dần trong 03 vụ lúa.

Xét thấy: Tại phiên tòa chị H thừa nhận nợ Công ty NK số tiền gốc 17.500.000 đồng, anh S cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu của Công ty NK. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Công ty NK theo quy định của Pháp luật.

[3] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định tố tụng dân sự.

Về nội dung: Từ những phân tích trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh S chị H phải liên đới chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 35, 39, 92, 227, 228, 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 103 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 24 Điều 50 và Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện còn lại của nguyên đơn.

Buộc anh Lê Thanh S và chị Đào Diệu H (Cửa hàng vật liệu xây dựng H) có trách nhiệm liên đới trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên NK số tiền còn thiếu gốc là 17.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên NK có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Lê Thanh S và chị Đào Diệu H chưa trả số tiền trên, thì hàng tháng còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, cho đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Anh Lê Thanh S chị Đào Diệu H phải liên đới chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000 đồng.

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên NK không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.000.000 đồng theo biên thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BH/2017 0008432 ngày 16-12-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hồng.

3. Báo cho các đương sự có mặt tại phiên toà được biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18-9-2020). Riêng anh Lê Thanh S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Lý

Bùi Văn Sinh

Đỗ Thị Thùy Dung

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Hồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thùy Dung